TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 1- CAO BẰNG** **TỈNH CAO BẰNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 78/2025/HS-ST
Ngày: 19/12/2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 - CAO BẰNG

Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thị Hoài Anh

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Vũ Kim Hoa

Bà Nông Thị Duyên

Thư ký phiên tòa: Bà Mã Thị Hoàng Yến - Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 1- Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 1- Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng tham gia phiên tòa: Ông Đàm Thế Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 12 năm 2025, tại điểm cầu Trung tâm Phòng xét xử Tòa án nhân dân Khu vực 1- Cao Bằng, điểm cầu thành phần Phòng xét xử trực tuyến Trại tạm giam Công an tỉnh Cao Bằng, Tòa án nhân dân Khu vực 1- Cao Bằng xét xử công khai trực tuyến vụ án hình sự thụ lý số: 64/2025/TLST-HS ngày 11 tháng 11 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 142/2025/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 12 năm 2025 của Tòa án nhân dân Khu vực 1- Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng đối với bị cáo:

Dương Văn D; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh ngày 15 tháng 8 năm 1981 tại xã P, tỉnh Cao Bằng; Nơi cư trú: Tổ dân phố G 7, phường T, tỉnh Cao Bằng; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Tày; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lái xe; Trình độ học vấn: 12/12 phổ thông; Con ông: Dương Văn T, đã chết; Con bà: Đinh Thị Đ, sinh năm: 1960; Vợ: Nông Thị L, sinh năm 1993; con: 01 con, sinh năm 2014. Anh, em ruột: Bị cáo là con cả trong gia đình có 02 anh em; Tiền án: Không; Tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ, tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Cao Bằng từ ngày 05/8/2025 đến nay. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 14 giờ 05 phút ngày 05/8/2025 tại khu vực tổ dân phố G 2, phường T, tỉnh Cao Bằng, tổ công tác Công an phường T, tỉnh Cao Bằng bắt quả tang Dương Văn D, sinh ngày 15/8/1981 *(trú tại Tổ dân phố G 7, phường T, tỉnh Cao Bằng)* có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, vật chứng thu giữ: 01 *(một)* gói giấy bạc màu trắng bên trong chứa chất bột màu trắng dạng cục lẫn bột, thu giữ tại túi quần bên phải phía trước D đang mặc, đem cân có khối lượng 0,*1151g (không phẩy một một năm một gam)*.

Ngày 06/8/2025, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Cao Bằng ra Quyết định trưng cầu giám định số 2132 đối với vật chứng vụ án. Tại Kết luận giám định số 392 ngày 12/8/2025 của Phòng Kỹ thuật Hình sự, Công an tỉnh Cao Bằng kết luận: *"Mẫu chất bột màu trắng bên trong phong bì niêm phong gửi giám định là ma túy, loại: Heroine (Heroin)"*.

Quá trình điều tra xác định: Do bản thân nghiện ma túy nên khoảng 13 giờ 40 phút ngày 05/8/2025, Dương Văn D đi bộ từ nhà tại Tổ dân phố G 7, phường T, tỉnh Cao Bằng đến tổ dân phố G2, phường T, tỉnh Cao Bằng tìm mua ma túy để sử dụng cho bản thân. Tại đây, D thấy một người đàn ông lạ mặt trông giống người nghiện ma túy nên đã hỏi mua heroin với số tiền 200.000đ *(hai trăm nghìn đồng),* người đàn ông đồng ý, nhận tiền rồi đưa cho D 01 *(một)* gói giấy màu trắng, bên trong chứa heroin. Sau khi mua được heroin, D đi tìm chỗ để sử dụng. Khi đang đi bộ tại Khu vực tổ dân phố G2, phường T, tỉnh Cao Bằng thì D thì D bị tổ công tác Công an phường T, tỉnh Cao Bằng phát hiện, bắt quả tang, thu giữ vật chứng như đã nêu ở trên.

Hành vi của bị cáo đã bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Cao Bằng lập hồ sơ đề nghị truy cứu trách nhiệm hình sự về tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"* quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại bản Cáo trạng số 15/CT-VKSKV1 ngày 11/11/2025 của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 1- Cao Bằng đã truy tố Dương Văn D về tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"* quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội đúng như Cáo trạng đã truy tố. Bị cáo nhất trí với khối lượng ma túy bị truy tố và nội dung bản Kết luận giám định số 392/KL-KTHS ngày 12/8/2025 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Cao Bằng.

Kết thúc việc hỏi tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 1- Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng tham gia phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Dương Văn D về tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"* quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Sau khi phân tích tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ đối với bị cáo, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt: Bị cáo Dương Văn D từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù.

Về hình phạt bổ sung: Không đề nghị áp dụng.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong, mặt trước ghi: *"01 phong bì niêm phong mặt trước ghi: Số 392/KL-KTHS. Hoàn mẫu sau giám định vụ: Dương Văn D- Tàng trữ trái phép chất ma túy*", mặt sau có chữ ký của những người tham gia niêm phong và đóng dấu giáp lai của Phòng kỹ thuật hình sự- Công an tỉnh Cao Bằng.

Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Tại phần tranh luận, bị cáo không có ý kiến tranh luận với lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 1- Cao Bằng.

Khi được nói lời sau cùng, bị cáo đề nghị hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất để sớm quay trở lại với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của những chứng cứ, tài liệu do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Cao Bằng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 1- Cao Bằng, Kiểm sát viên thu thập và hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về những chứng cứ, tài liệu đã thu thập, cung cấp cũng như hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng như đã nêu trên. Do đó, những chứng cứ, tài liệu đã được thu thập và hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét hành vi phạm tội của bị cáo: Trong giai đoạn điều tra và phiên tòa, bị cáo Dương Văn D đều thừa nhận hành vi phạm tội, cáo trạng truy tố bị cáo về tội danh và điều luật trên là đúng hành vi bị cáo đã thực hiện.

Lời khai nhận tội của bị cáo hoàn toàn phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Cao Bằng lập hồi 14 giờ 05 phút ngày 05/8/2025; biên bản mở niêm phong tang vật cân xác định khối lượng, lấy mẫu giám định và niêm phong lại vào hồi 16 giờ 25 phút ngày 05/8/2025 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Cao Bằng; phù hợp với bản Kết luận giám định số 392/KL-KTHS ngày 12/8/2025 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Cao Bằng; phù hợp với các lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, cùng các tài liệu, chứng cứ thu thập được trong quá trình điều tra vụ án.

Xét thấy các tài liệu, chứng cứ được Cơ quan điều tra thu thập là khách quan và đúng trình tự thủ tục Tố tụng hình sự, có đủ căn cứ để kết luận: Vào hồi 14 giờ 05 phút ngày 05/8/2025 tại tổ dân phố G2, phường T, tỉnh Cao Bằng, tổ công tác Công an phường T, tỉnh Cao Bằng bắt quả tang Dương Văn D có hành vi tàng trữ trái phép 0,1151g *(không phẩy một một năm một gam)* Heroine nhằm mục đích sử dụng cho bản thân.

Do vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 1- Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng truy tố Dương Văn D về tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"* quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự là có căn cứ pháp luật.

Khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện tội phạm với lỗi cố ý trực tiếp. Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm chính sách độc quyền quản lý về ma túy của Nhà nước, tạo điều kiện cho tệ nạn và các tội phạm về ma túy tồn tại. Mặt khác, hành vi phạm tội của bị cáo còn gây mất trật tự trị an địa phương, gây dư luận xấu trong quần chúng nhân dân, cản trở cho cuộc đấu tranh phòng chống các tội phạm về ma tuý của Đảng và Nhà nước ta, thúc đẩy việc hình thành những hành vi phạm tội khác từ việc sử dụng ma túy trong xã hội nên cần xử lý nghiêm khắc để làm gương cho người khác, đồng thời phục vụ công tác phòng ngừa, đấu tranh chống tội phạm ma túy ở địa phương.

[3] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về nhân thân: Bị cáo phạm tội lần đầu, không có tiền án, tiền sự.

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào theo quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; bị cáo có bố đẻ là ông Dương Văn Tích được Nhà nước tặng thưởng các Huy chương chiến sĩ vẻ vang hạng Nhất, hạng Nhì, hạng Ba nên được các hưởng các tình tiết giảm nhẹ

trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[4] Về hình phạt chính:

Hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng. Căn cứ vào tính chất, mức độ thực hiện tội phạm và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy cần có mức án nghiêm khắc tương xứng với tính chất mức độ của hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện và buộc bị cáo chấp hành án phạt tù, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 1- Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng hình phạt tù đối với bị cáo Dương Văn D. Mức án theo đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ, phù hợp quy định của pháp luật nên cần chấp nhận.

[5] Về hình phạt bổ sung:

Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự, bị cáo còn có thể phải chịu hình phạt bổ sung. Tuy nhiên, qua đánh giá điều kiện, hoàn cảnh của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Về việc xử lý vật chứng:

Cần tịch thu tiêu hủy vật chứng là đồ vật Nhà nước cấm lưu hành gồm: 01 phong bì niêm phong, mặt trước ghi: *"01 phong bì niêm phong mặt trước ghi: Số 392/KL-KTHS. Hoàn mẫu sau giám định vụ: Dương Văn D- Tàng trữ trái phép chất ma túy*", mặt sau có chữ ký của những người tham gia niêm phong và đóng dấu giáp lai của Phòng kỹ thuật hình sự- Công an tỉnh Cao Bằng.

[7] Về nghĩa vụ chịu án phí:

Buộc bị cáo thực hiện nghĩa vụ nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

[8] Về quyền kháng cáo:

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

[9] Về các vấn đề khác của vụ án:

Bị cáo là người nghiện ma túy, đang điều trị thuốc Methandone theo quy định của Luật Phòng, chống ma túy 2021 tại Trạm y tế phường T, tỉnh Cao Bằng. Tuy nhiên, tại Kết luận giám định số 6267/KL-KTHS ngày 25/8/2025 của Viện Khoa học hình sự Bộ Công an kết luận *"không tìm thấy các chất ma túy trong mẫu máu ghi thu của Dương Văn D gửi giám định"*. Do đó, Cơ quan điều tra không xem xét xử lý Dương Văn D về hành vi *"Sử dụng trái phép chất ma túy"* theo quy định tại Điều 256a Bộ luật Hình sự *(sửa đổi bổ sung năm 2025)* là có căn cứ.

Về nguồn gốc số Heroine bị thu giữ, bị cáo khai được mua với một người đàn ông không quen biết, việc trao đổi mua bán ma túy không có ai biết và chứng kiến. Do vậy, Cơ quan điều tra đang tiếp tục xác minh, nếu có căn cứ sẽ xử lý theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: Bị cáo **Dương Văn D** phạm tội: *"Tàng trữ trái phép chất ma túy".*

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 *(sửa đổi, bổ sung năm 2025).*

Xử phạt: Bị cáo Dương Văn D 36 tháng tù.

Thời hạn chấp hành án phạt tù được tính kể từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 05 tháng 8 năm 2025.

2. Việc xử lý vật chứng:

Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 *(sửa đổi, bổ sung năm 2025)*; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự *(sửa đổi, bổ sung năm 2025)*:

Xử tịch thu tiêu hủy vật chứng là: 01 phong bì niêm phong mặt trước ghi: *"Số 392/KL-KTHS. Hoàn mẫu sau giám định vụ: Dương Văn D- Tàng trữ trái phép chất ma túy*", mặt sau có chữ ký của những người tham gia niêm phong và đóng dấu giáp lai của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Cao Bằng.

Xác nhận số vật chứng trên đã được chuyển giao cho Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 1- Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng theo biên bản giao nhận vật chứng số: 22 ngày 18 tháng 11 năm 2025.

3. Về án phí:

Áp dụng Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự *(sửa đổi, bổ sung năm 2025)*; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

Xử buộc bị cáo Dương Văn D phải chịu 200.000đ *(hai trăm nghìn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm để sung công quỹ Nhà nước.

4. Về quyền kháng cáo:

Áp dụng Điều 331, Điều 332, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 *(sửa đổi, bổ sung năm 2025).*

Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
-TAND tỉnh Cao Bằng;
- Công an tỉnh Cao Bằng;
- VKSND tỉnh Cao Bằng;
- VKS khu vực 1- Cao Bằng;
- THADS Cao Bằng;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Hoàng Thị Hoài Anh